TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 28 - 8 - 2018.
V/v tranh chấp: *Ly hôn giữa chị Y và anh Đ.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Trường**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà **Phan Thị Hà**
  - Bà **Lê Thị Sáu**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày **28** tháng **8** năm **2018** tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 25/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị **Đào Thị Y**, sinh năm: 1994

Địa chỉ cư trú: Số 122/TK Ấp Tân Khai, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**** Bị đơn*:** Anh **Đào Duy Đ**, sinh năm: 1989

Địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đào Thị Y trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Y và anh Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 14/9/2015. Hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, tình cảm không còn. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 9/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- *Về con chung*: Chị Y trình bày vợ chồng chung sống với nhau có 01 con chung

là cháu Đào Vân N, sinh ngày 02/5/2016. Quá trình sống ly thân thì chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Vì vậy, khi ly hôn chị Y yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến đủ tuổi thành niên và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Y trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đào Duy Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc. Vì vậy không có lời khai của anh Đ tại Tòa án.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn chị Y có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Chị Đào Thị Y có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về tranh chấp "*Ly hôn*" với anh Đào Duy Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đào Thị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đào Duy Đ vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Đào Thị Y và anh Đào Duy Đ là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Y và anh Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 14/9/2015, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Đ là hoàn toàn hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Chị Y cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, tình cảm không còn. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 9/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Y đã làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì vợ chồng mâu thuẫn đã lâu và rất trầm trọng, không còn tình cảm với nhau và vợ chồng đã ly thân, đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được hạnh phúc. Còn anh Đ mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc nhưng vẫn cố tình vắng mặt, càng chứng tỏ anh Đ không có nguyện vọng muốn được trở về đoàn tụ với chị Y để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y; xử cho chị Y được ly hôn với anh Đ.

- *Về con chung*: Chị Y trình bày vợ chồng chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Đào Vân N, sinh ngày 02/5/2016. Quá trình sống ly thân chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, khi ly hôn thì chị Y yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến đủ tuổi thành niên.

Xét thấy: Hiện nay cháu N còn nhỏ và đang có cuộc sống ổn định với chị Y. Chị Y cho rằng mình có đầy đủ điều kiện về kinh tế thuận tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sinh sống và ăn học một cách đầy đủ nhất nên để không ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại cũng như tâm lý của con chung Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao 01 con chung là cháu Đào Vân N cho chị Y có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

- *Về cấp dưỡng*: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Y không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Y trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về án phí:* Buộc chị Đào Thị Y phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Y đối với anh Đào Duy Đ về tranh chấp "*Ly hôn*".

Xử cho chị Đào Thị Y được ly hôn với anh Đào Duy Đ.

2/ Về con chung:

Giao 01 con chung là cháu Đào Vân N, sinh ngày 02/5/2016 cho chị Đào Thị Y có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên;

Anh Đào Duy Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Đào Thị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005116 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Chị Đào Thị Y đã nộp đủ tiền án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường